

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi đối với giáo dục phổ thông áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 1691/SGDDĐT-QLCLGD ngày 27/12/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh (*dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi đối với giáo dục phổ thông áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*). Sau khi nghiên cứu, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

#### **I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH VĂN BẢN**

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

- Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông;

- Một số văn bản, tài liệu khác có liên quan.

#### **II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH**

##### **1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

Khoản 13 Điều 8 Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông (sau đây viết tắt là *Thông tư số 69/2021/TT-BTC*) quy định:

**“Điều 8. Quy định về mức chi**

*...13. Căn cứ vào khả năng kinh phí, vai trò thực tế của từng chức danh quy định tại khoản 4, khoản 8, điểm b, c, e khoản 9, khoản 10 và điểm a khoản 12 Điều 8 Thông tư này<sup>1</sup>, Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mức tiền công cụ thể*

<sup>1</sup> Khoản 4, khoản 8, điểm b, c, e khoản 9, khoản 10 và điểm a khoản 12 Điều 8 Thông tư số 69/2021/TT-BTC quy định:

“4. Chi tiền công cho các chức danh là thành viên của Hội đồng/Ban ra đề thi (Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên, Thư ký, bảo vệ vòng trong 24h/24h; Ủy viên, Thư ký, bảo vệ vòng ngoài); Hội đồng/Ban in sao đề thi (Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Ủy viên, thư ký làm việc cách ly; nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ làm việc cách ly; nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ vòng ngoài) và thành viên bộ phận vận chuyển đề thi; Ban chỉ đạo thi (Trưởng ban; Phó Trưởng ban; Ủy viên; Thư ký; nhân viên phục vụ); Hội đồng thi (Chủ tịch; Phó Chủ tịch; Ủy viên); Ban Thư ký Hội đồng thi (Trưởng ban; Phó Trưởng ban; Ủy viên); Hội đồng/Ban coi thi (Trưởng ban; Phó Trưởng ban; Ủy viên, thư ký, giám thị; Công an, bảo vệ); Ban/Tổ làm phách (Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Ủy viên, thư ký, nhân viên phục vụ, bảo vệ làm việc cách ly; nhân viên phục vụ, bảo vệ vòng ngoài); Hội đồng/Ban chấm thi tự luận, Hội đồng/Ban phúc khảo tự luận, Hội đồng/Ban chấm thẩm định bài thi (Trưởng ban; Phó Trưởng ban; Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên; nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ): Áp dụng cách thức tính toán tiền công theo ngày cho từng chức danh nhưng không phân biệt trình độ đào tạo và thâm niên công tác theo mức lương quy định tại Điều 3, Điều 4 Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi tắt là *Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH*).

...8. Tiền công ra đề thi

a) Tiền công xây dựng và phê duyệt ma trận đề thi và bản đặc tả đề thi (Chủ trì; các thành viên): Áp dụng cách thức tính toán tiền công theo ngày cho từng chức danh nhưng không phân biệt trình độ đào tạo và thâm niên công tác theo mức lương quy định tại Điều 3, Điều 4 Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH.

b) Tiền công ra đề đề xuất đối với đề thi tự luận: Thi tốt nghiệp trung học phổ thông: tối đa 600.000 đồng/đề; Thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia: tối đa 1.000.000 đồng/đề theo phân môn; Thi chọn học sinh vào đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế: tối đa 1.500.000 đồng/đề theo phân môn.

c) Tiền công ra đề thi chính thức và dự bị có kèm theo đáp án, biểu điểm đối với thi tốt nghiệp trung học phổ thông; thi chọn học sinh giỏi quốc gia (Đề tự luận, đề trắc nghiệm, đề thi nói gồm 10 chủ đề); thi chọn đội tuyển dự thi Olympic khu vực và quốc tế (Đề tự luận, đề trắc nghiệm); đề thi thực hành kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, kỳ thi chọn đội tuyển dự thi Olympic khu vực và quốc tế: Áp dụng cách thức tính toán tiền công theo ngày cho người ra đề thi nhưng không phân biệt trình độ đào tạo và thâm niên công tác theo mức lương quy định tại Điều 3, Điều 4 Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH.

9. Tiền công xây dựng ngân hàng câu hỏi thi

...b) Tiền công xây dựng và phê duyệt ma trận đề thi và bản đặc tả đề thi (Chủ trì; các thành viên): Áp dụng cách thức tính toán tiền công theo ngày cho từng chức danh nhưng không phân biệt trình độ đào tạo và thâm niên công tác theo mức lương quy định tại Điều 3, Điều 4 Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH.

c) Tiền công soạn thảo câu hỏi thỏ: tối đa 70.000 đồng/câu; rà soát, chọn lọc, thẩm định và biên tập câu hỏi: tối đa 60.000 đồng/câu; chỉnh sửa câu hỏi sau thử nghiệm: tối đa 50.000 đồng/câu; chỉnh sửa lại các câu hỏi sau khi thử nghiệm đề thi: tối đa 35.000 đồng/câu; rà soát, lựa chọn và nhập các câu hỏi vào ngân hàng câu hỏi thi theo hướng chuẩn hóa: tối đa 10.000 đồng/câu...

e) Tiền công thuê chuyên gia định cỡ câu trắc nghiệm (Chủ trì; các thành viên): Áp dụng cách thức tính toán tiền công theo ngày cho từng cá nhân nhưng không phân biệt trình độ đào tạo và thâm niên công tác theo mức lương quy định tại Điều 3, Điều 4 Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH.

10. Tiền công chấm bài thi tự luận, bài thi nói và bài thi thực hành, bài thi tin học đối với thi tốt nghiệp trung học phổ thông, thi chọn học sinh giỏi quốc gia, thi chọn đội tuyển quốc gia; tiền công chấm thi, chấm phúc khảo bài thi trắc nghiệm; tiền công chấm phúc khảo bài thi tự luận tốt nghiệp trung học phổ thông, chấm thẩm định bài thi tự luận tốt nghiệp trung học phổ thông, chấm phúc khảo bài thi chọn học sinh giỏi quốc gia, chấm phúc khảo bài thi chọn đội tuyển Olympic quốc tế và khu vực (nếu có); Áp dụng cách thức tính toán tiền công theo ngày cho người chấm thi nhưng không phân biệt trình độ đào tạo và thâm niên công tác theo mức lương

cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi ở địa phương...

### **Điều 9. Tổ chức thực hiện**

...4. Ngoài các nội dung và mức chi quy định tại Thông tư này, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định về nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo tại địa phương, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, nhiệm vụ chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các địa phương và nguồn ngân sách địa phương".

Căn cứ các quy định nêu trên và khoản 1, khoản 2 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020)<sup>2</sup> thì việc Sở Giáo dục và Đào tạo trình UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi cho công tác chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là cần thiết và có cơ sở pháp lý.

**2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với các quy định trong văn bản đã giao quy định chi tiết**

**2.1. Tên dự thảo Nghị quyết:** "*Quy định nội dung, mức chi chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi đối với giáo dục phổ thông áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*".

**Phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết:** "*Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi thuộc công tác chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi đối với giáo dục phổ thông áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*".

---

quy định tại Điều 3, Điều 4 Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH. Số lượng bài thi mỗi cán bộ chấm thi phải chấm hoàn thành trong một ngày theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các địa phương.

12. Tiền công tập huấn các đội tuyển quốc gia; dự thi Olympic quốc tế và khu vực

a) Tiền công cho cán bộ phụ trách lớp tập huấn; tiền công biên soạn và giảng dạy lý thuyết, biên soạn và giảng dạy thực hành, trợ lý thí nghiệm, thực hành; Áp dụng cách thức tính toán tiền công theo ngày hoặc theo giờ theo mức lương quy định tại Điều 3, Điều 4 Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH. Bộ GD&ĐT, các địa phương quy định cụ thể về mức tiền công theo hoặc không theo trình độ đào tạo và thâm niên công tác, bảo đảm phù hợp thực tế nhiệm vụ chuyên môn.

<sup>2</sup> Khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định: "Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên ;

2. Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên".

Tuy nhiên, khoản 4 Điều 9 Thông tư số 69/2021/TT-BTC quy định: "**Điều 9. Tổ chức thực hiện:**...4. Ngoài các nội dung và mức chi quy định tại Thông tư này, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định về nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo tại địa phương, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, nhiệm vụ chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các địa phương và nguồn ngân sách địa phương".

Theo đó, Thông tư số 69/2021/TT-BTC giao (phân cấp) cho địa phương quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi **trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo tại địa phương**, nhưng dự thảo Nghị quyết mới đề cập đến các kỳ thi, cuộc thi **đối với giáo dục phổ thông** (gồm: Thi tuyển sinh vào các lớp đầu cấp phổ thông, Thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, Thi tốt nghiệp trung học phổ thông, Thi lập đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia, Thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia, Thi khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông), chưa có mức chi cho lĩnh vực đào tạo, đề nghị nghiên cứu bổ sung.

Ngoài ra, quy định phạm vi điều chỉnh "*Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi thuộc công tác chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi đối với giáo dục phổ thông áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*", chưa rõ ràng kỳ thi, cuộc thi do cơ quan trên địa bàn tỉnh tổ chức hay áp dụng cho người Tuyên Quang tham dự kỳ thi các cấp tổ chức, đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa bảo đảm rõ ràng, chính xác.

## **2.2. Khoản 2 (Đối tượng và nguyên tắc áp dụng) Điều 1 quy định:**

*"2. Đối tượng và nguyên tắc áp dụng:*

*a) Đối tượng áp dụng: Các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo cấp tỉnh và cấp huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan được cơ quan có thẩm quyền giao nhiệm vụ chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi đối với giáo dục phổ thông áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.*

*b) Nguyên tắc áp dụng: Mức chi quy định tại Nghị quyết này được thực hiện cho những ngày thực tế làm việc trong thời gian chính thức tổ chức các nhiệm vụ quy định tại Điều 2 Nghị quyết này. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau trong một ngày thì chỉ được hưởng một mức thù lao cao nhất".*

- Điểm a, đề nghị chỉnh sửa thành "*Các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo cấp tỉnh và huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị, cá nhân thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi đối với giáo*

dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan”.

- Đề nghị tách điểm b (nguyên tắc áp dụng) thành 01 Điều riêng.

### **2.3. Điều 2 (Quy định nội dung, mức chi thuộc công tác chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi đối với giáo dục phổ thông)**

**a) Tên Điều 2:** Đề nghị chỉnh sửa thành “*Nội dung, mức chi cho công tác chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi đối với giáo dục phổ thông*”.

**b) Khoản 1** quy định:

“*Chi tiền đi lại, tiền ở, tiền ăn, tiền giải khát giữa giờ của học sinh các đội tuyển trong quá trình tập huấn, tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi, cuộc thi khoa học, kỹ thuật học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông cấp huyện, cấp tỉnh, cấp quốc gia: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định chế độ chi công tác phí, chế độ chi hội nghị, chế độ chi tiếp khách áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:*

*a) Mức chi tiền đi lại của học sinh được tính bằng mức chi cho người lao động được cử đi công tác theo quy định tại khoản 1, Điều 5 Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND.*

*b) Mức chi tiền ở của học sinh được tính bằng mức chi cho người lao động được cử đi công tác theo quy định tại khoản 3, Điều 7 Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND.*

*c) Mức chi tiền ăn của học sinh được tính bằng mức chi cho đại biểu là khách mời không hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 3, Điều 11 Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND.*

*d) Mức chi tiền giải khát giữa giờ cho học sinh được tính theo quy định tại khoản 8, Điều 11 Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND”.*

Khoản 1 nêu trên quy định về nội dung và mức chi cho học sinh các đội tuyển trong quá trình tập huấn, tham dự kỳ thi, trong đó: Điểm a và điểm b áp dụng **chế độ công tác phí** để quy định mức chi phí đi lại và tiền thuê phòng nghỉ; nhưng điểm c và điểm d lại áp dụng chế độ chi cho **công tác tổ chức hội nghị** để quy định mức chi tiền ăn (*theo mức hỗ trợ tiền ăn cho các đại biểu tham dự hội nghị là khách mời không hưởng lương từ ngân sách nhà nước*) và giải khát giữa giờ là chưa phù hợp và quy định tiền giải khát giữa giờ áp dụng theo chế độ chi tổ chức hội nghị (20.000 đồng/người/ngày). Đề nghị cân nhắc, xem

xét để quy định cho phù hợp với đối tượng, trong đó có chi phí đi lại (vé xe khách), trường hợp đi theo đoàn mà cơ quan chủ trì có xe ô tô thì chỉ tính tiền xăng xe, hoặc thuê xe cho cả đoàn, phụ cấp lưu trú (tiền ăn), tiền thuê phòng nghỉ với mức chi phù hợp với đối tượng thụ hưởng và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương (vì mức chi tiền phòng nghỉ theo quy định tại Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND còn phụ thuộc từng chức danh đi công tác trong hoặc ngoài tỉnh, thành phố hoặc huyện, xã...).

**c) Điểm b khoản 2 (Chi tiền công) quy định:**

*“b) Chi tiền công chi cho công tác thanh tra trước, trong và sau khi tổ chức các kỳ thi: Thi tuyển sinh vào các lớp đầu cấp phổ thông; Thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh; Thi tốt nghiệp trung học phổ thông; Thi lập đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia; Thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia.*

*(chi tiết có Phụ lục kèm theo)”*

Đề nghị xem lại quy định chi **tiền công cho công tác thanh tra trước, trong và sau khi tổ chức các kỳ thi**, vì khoản 3 Điều 8 Thông tư số 69/2021/TT-BTC quy định: *“Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị; chi đi công tác để thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi; chi tiền ở, đi lại trong nước của những người tham gia công tác tổ chức thi và chấm thi (nếu có), giáo viên (nếu có) và học sinh các đội dự tuyển quốc gia trong quá trình tập huấn để tham dự các kỳ thi Olympic khu vực và quốc tế: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị”*.

Theo đó, Thông tư số 69/2021/TT-BTC quy định **chi đi công tác để thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi** và mức chi theo quy định về chế độ chi công tác phí, không quy định chi tiền công cho công tác thanh tra trước, trong và sau khi tổ chức các kỳ thi.

**2.4. Điều 3 (Tổ chức thực hiện) quy định:**

*“Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.*

*Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.*

*Khi các văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.*

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp ... thông qua ngày tháng năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng .. năm 2022”.

Tên Điều 3 là “*Tổ chức thực hiện*” nhưng nội dung tại đoạn thứ 3 Điều này quy định về nguyên tắc áp dụng, đoạn thứ 4 Điều này lại quy định về hiệu lực thi hành là chưa thống nhất. Đề nghị chỉnh sửa, tách nội dung tại đoạn thứ 3 đưa về Điều quy định về “*Nguyên tắc áp dụng*”, đồng thời chỉnh sửa thành “*Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế*”; tách nội dung tại đoạn thứ 4 thành 01 Điều quy định về “*Điều khoản thi hành*”.

**2.5. Nơi nhận:** Đề nghị bổ sung địa chỉ nơi nhận “*Vụ Pháp chế các Bộ: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo; Báo Tuyên Quang; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh*”; đồng thời sắp xếp lại địa chỉ nơi nhận theo thứ tự địa vị pháp lý từ cao xuống thấp.

**2.6. Dự thảo Phụ lục: Nội dung, mức chi chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi đối với giáo dục phổ thông áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

- Vấn đề chung: Đề nghị rà soát, chỉnh sửa đơn vị tính: “*người/ngày*” thành “*đồng/người/ngày*”; “*đề*” thành “*đồng/đề*”; “*đề theo phân môn*” thành “*đồng/đề theo phân môn*”; “*người/đợt*” thành “*đồng/người/đợt*”, để bảo đảm chính xác, đầy đủ.

- Điểm 1.7 khoản 1 (Chi tiền công cho các chức danh), khoản 4 (Tiền công chấm thi) và khoản 6 (Tiền công cho tổ trưởng, tổ phó các tổ chấm thi đối với thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh; thi tuyển sinh đầu cấp) quy định:

<b>STT</b>	<b>Nội dung chi</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Kinh phí (1.000 đồng)</b>
<b>1.7</b>	<b>Thành viên Ban/Tổ làm phách</b>		
<i>a</i>	<i>Trưởng ban/Tổ trưởng</i>	<i>Người/ngày</i>	<i>830</i>
<i>b</i>	<i>Phó Trưởng ban/Tổ phó</i>	<i>Người/ngày</i>	<i>750</i>
<i>c</i>	<i>Ủy viên, thư ký, công an, bảo vệ làm việc cách ly (vòng trong)</i>	<i>Người/ngày</i>	<i>600</i>
<i>d</i>	<i>Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ vòng ngoài</i>	<i>Người/ngày</i>	<i>450</i>
<b>1.8</b>	<b>Thành viên các Hội đồng/Ban chấm thi: Hội đồng/Ban Chấm thi tự luận;</b>		

	<b><u>Hội đồng/Ban Chấm thi trắc nghiệm; Hội đồng/Ban phúc khảo tự luận; Hội đồng/Ban phúc khảo trắc nghiệm; Hội đồng/Ban Chấm thẩm định bài thi</u></b>		
<b>4</b>	<b><i>Tiền công chấm thi:</i></b> <i>Chấm bài thi tự luận, bài thi nói và bài thi thực hành, bài thi tin học, bài thi trắc nghiệm; Chấm phúc khảo bài thi tự luận, <u>bài thi nói và bài thi thực hành, bài thi tin học, bài thi trắc nghiệm</u></i>		
4.1	<i>Thi tuyển sinh vào các lớp đầu cấp phổ thông</i>	<i>Người/ngày</i>	<i>500</i>
4.2	<i>Thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh</i>	<i>Người/ngày</i>	<i>600</i>
4.3	<i>Thi tốt nghiệp trung học phổ thông</i>	<i>Người/ngày</i>	<i>700</i>
4.4	<i>Thi lập đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia</i>	<i>Người/ngày</i>	<i>800</i>
<b>6</b>	<b><i>Tiền công cho tô trường, tô pho các tô chấm thi đối với thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh; thi tuyển sinh đầu cấp</i></b>	<i>Người/đợt</i>	<i>300</i>

Tuy nhiên, khoản 4, khoản 10 Điều 8 Thông tư số 69/2021/TT-BTC quy định:

“4. Chi tiền công cho các chức danh là thành viên của ... Ban/Tổ làm phách (Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Ủy viên, thư ký, nhân viên phục vụ, bảo vệ làm việc cách ly; nhân viên phục vụ, bảo vệ vòng ngoài); Hội đồng/Ban chấm thi tự luận, Hội đồng/Ban phúc khảo tự luận, Hội đồng/Ban chấm thẩm định bài thi (Trưởng ban; Phó Trưởng ban; Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên; nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ): ...

10. Tiền công chấm bài thi tự luận, bài thi nói và bài thi thực hành, bài thi tin học đối với thi tốt nghiệp trung học phổ thông, thi chọn học sinh giỏi quốc gia, thi chọn đội tuyển quốc gia; tiền công chấm thi, chấm phúc khảo bài thi trắc nghiệm; tiền công chấm phúc khảo bài thi tự luận tốt nghiệp trung học phổ thông, chấm thẩm định bài thi tự luận tốt nghiệp trung học phổ thông, chấm phúc khảo bài thi chọn học sinh giỏi quốc gia, chấm phúc khảo bài thi chọn đội tuyển Olympic quốc tế và khu vực (nếu có); Áp dụng cách thức tính toán tiền công theo ngày cho người chấm thi nhưng không phân biệt trình độ



*đào tạo và thâm niên công tác theo mức lương quy định tại Điều 3, Điều 4 Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH. Số lượng bài thi mỗi cán bộ chấm thi phải chấm hoàn thành trong một ngày theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các địa phương”.*

Ngoài ra, khoản 4 đã quy định tiền công chấm bài thi, khoản 6 lại quy định tiền công cho tổ trưởng, tổ phó các tổ chấm thi đối với thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, thi tuyển sinh đầu cấp.

Đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa cho phù hợp.

### **3. Thể thức, kỹ thuật soạn thảo**

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại toàn bộ dự thảo Nghị quyết để chỉnh sửa thể thức, kỹ thuật trình bày của văn bản cho phù hợp với quy định tại Chương V (từ Điều 55 đến Điều 81) và Mẫu số 16 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP*) như: Số thứ tự các khoản trong mỗi Điều là kiểu chữ đứng, không đậm; thứ tự các điểm trong mỗi khoản dùng các chữ cái tiếng Việt theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt; .v.v...

### **4. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết**

Đề nghị chỉnh sửa dự thảo Tờ trình dự thảo Nghị quyết cho phù hợp với Mẫu số 03 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP*), cụ thể:

- Bổ sung 02 nội dung sau: (1) Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết; (2) Những vấn đề cần xin ý kiến (nếu có).

- Bỏ những nội dung sau: Mục III (Phạm vi điều chỉnh, đối tượng và nguyên tắc áp dụng của Nghị quyết); Mục V (Dự kiến nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết sau khi được thông qua); Mục VI (Thời gian dự kiến thông qua Nghị quyết), vì những nội dung này đã có trong Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết và đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh nhất trí.

- Chỉnh sửa tên và nội dung Mục IV (Nội dung chính của dự thảo Nghị quyết) thành “*Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết*”.

### **III. KẾT LUẬN**

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến thẩm định nêu tại Mục II Báo cáo thẩm định này; đồng thời rà soát lại toàn bộ nội dung dự thảo văn bản để chỉnh sửa, hoàn chỉnh dự thảo văn bản cho phù hợp với pháp luật hiện hành. Trong đó, lưu ý: rà soát, bảo đảm đầy đủ các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo tại địa phương.

2. Sau khi hoàn chỉnh theo Mục II, khoản 1 Mục III Báo cáo này, dự thảo văn bản đủ điều kiện trình UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi đối với giáo dục phổ thông áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Trang TTĐT STP (đăng tải);
- Lưu: VT, XDKTTHPL&PBGDPL.  
(Lan.05b)

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Thược**